

Đà Nẵng, Ngày 24 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 7;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Lilama 7;
- Hội đồng quản trị xin báo cáo cổ đông kết quả thực hiện các Nghị quyết cổ đông thường niên năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Cụ thể như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Năm 2025, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; môi trường kinh doanh có nhiều biến động, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Lilama 7 cũng chịu tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, trong năm 2025, nguồn việc từ các dự án đầu tư công, đặc biệt tại khu vực miền Trung, còn hạn chế. Thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị tiếp tục cạnh tranh gay gắt, dẫn đến giá nhận thầu có xu hướng giảm, trong khi chi phí đầu vào (vật tư, nhân công, tài chính) lại gia tăng.

Bên cạnh đó, Công ty còn chịu áp lực lớn từ các khoản nợ quá hạn ngân hàng và nghĩa vụ bảo hiểm xã hội. Công tác tiếp thị, tìm kiếm và phát triển thị trường chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả, doanh thu thực hiện năm 2025 đạt **13,260 tỷ đồng**, tương đương **44,22%** kế hoạch năm, song quy mô doanh thu còn thấp, chưa đủ bù đắp chi phí hoạt động.

Dòng tiền thu về không thể đáp ứng yêu cầu tài chính, gây khó khăn trong việc thanh toán các nghĩa vụ như bảo hiểm xã hội, thuế, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định. Những yếu tố này đã tác động tiêu cực đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kê hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH /KH 2025	%TH 2025/2024
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr đồng	30.000	13.260	44,22	30,81
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	0	(32.300)	-	158,47

3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00	100,00
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	0	(66,60)	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0	(251,20)	-	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.500	1.420	94,53	68,00
7	Chia cổ tức	%	0	0	-	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-	-

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn chung của ngành xây lắp, Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động và giữ vững mối quan hệ với khách hàng. Công tác thi công các dự án luôn được đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật, qua đó tiếp tục củng cố uy tín và thương hiệu của Công ty cổ phần Lilama 7 trong lĩnh vực gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí tại khu vực miền Trung.

- Công ty đã từng bước thực hiện thanh toán, giảm dần các khoản công nợ khách hàng; hoàn thành thanh toán nợ gốc bảo hiểm xã hội, hạn chế phát sinh lãi phạt; khai thông bảo hiểm y tế cho người lao động trong năm 2025 và hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Đồng thời, Công ty chủ động duy trì nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Duy trì việc làm ổn định cho người lao động trong năm 2025, với mức thu nhập bình quân khoảng **10,096 triệu đồng/người/tháng**.
- Tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động; hiện nay khối văn phòng Công ty còn **17 người**.
- Triển khai quyết liệt các giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí quản lý; đồng thời giảm chi phí phát sinh từ lãi phạt nợ bảo hiểm xã hội.
- Từng bước nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản cố định; giảm chi phí vận hành, tạo thêm nguồn thu, góp phần giảm áp lực tài chính.

Đánh giá: Thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

1.1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện từ Lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.
- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, đồng thuận; Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao; Ban Tổng Giám đốc điều hành quyết liệt.
- Công tác thu hồi vốn trong năm 2025 đạt một số kết quả tích cực, góp phần duy trì nguồn vốn phục vụ thi công các công trình.
- Hoạt động quản lý, điều hành và sự phối hợp giữa các đội công trình, nhà máy và các phòng ban ngày càng đi vào nề nếp.
- Công tác tái cơ cấu tài chính bước đầu đạt được một số kết quả tích cực theo định hướng của Tổng công ty, góp phần từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

1.2. Khó khăn

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

- Nguồn việc từ các dự án đầu tư công, đặc biệt tại khu vực miền Trung, còn hạn chế. Thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị cạnh tranh gay gắt, giá nhận thầu giảm trong khi chi phí đầu vào (nhân công, biện pháp thi công, an toàn lao động...) tăng cao. Chi phí cố định và lãi vay quá hạn lớn khiến hoạt động kinh doanh không hiệu quả, nhiều năm liên tiếp thua lỗ.
- Tình trạng nợ quá hạn (nhóm 4,5) khiến tài khoản ngân hàng bị phong tỏa, Công ty không thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng, không được cấp bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng..., gây khó khăn lớn cho công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm.
- Báo cáo tài chính giai đoạn 2017–2024 đều ghi nhận lỗ lũy kế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng lực tài chính và khả năng sản xuất kinh doanh.
- Các khoản nợ tại ngân hàng lớn đã có bản án tại Toà; hiện các ngân hàng đang tiến hành xử lý tài sản bảo đảm, để thu hồi nợ theo nội dung các bản án có hiệu lực pháp luật.
 - Dư nợ tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải (MSB) tính đến 23/09/2024: **49.921 triệu đồng** (trong đó nợ gốc: **37.064 triệu đồng**; nợ lãi: **12.856 triệu đồng**).
 - Dư nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh Đà Nẵng tính đến 30/11/2024: **43.126 triệu đồng** (trong đó nợ gốc: **35.858 triệu đồng**; nợ lãi: **7.268 triệu đồng**).
- Nhiều dự án cũ có khả năng thu hồi vốn rất thấp, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và gia tăng áp lực tài chính.
- Quy mô sản xuất kinh doanh thu hẹp, nhu cầu tuyển dụng thấp; tình trạng người lao động nghỉ việc gia tăng, đặc biệt là lao động tay nghề cao. Việc nợ tiền lãi phạt bảo hiểm xã hội trong thời gian dài ảnh hưởng đến tâm lý và quyền lợi của người lao động.
- Công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn do đặc thù ngành nghề và tình trạng tài chính của Công ty.
- Không phát sinh thêm nguồn vay mới; trong khi đó nợ quá hạn làm phát sinh chi phí lãi phạt lớn. Nhiều tài sản chưa được khai thác hiệu quả, dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn thấp.
- Nợ tồn đọng từ các năm trước lớn (ngân hàng, bảo hiểm xã hội...), chi phí tài chính cao, mất cân đối dòng tiền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán.
- Lực lượng lao động trực tiếp thiếu và yếu, đặc biệt là thợ lành nghề, cán bộ kỹ thuật và quản lý Chỉ huy trưởng/ Đội trưởng, do biến động nhân sự lớn trong thời gian qua.
- Máy móc, thiết bị đã đầu tư từ nhiều năm trước, phần lớn không còn phù hợp với yêu cầu thi công hiện nay; chi phí sửa chữa, bảo dưỡng lớn, phải thuê ngoài nhiều, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Doanh thu thấp kéo dài, dòng tiền không đủ đáp ứng các nghĩa vụ như tiền lương, bảo hiểm xã hội, thuế và chi phí hoạt động, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	
			31/12/2025	01/01/2025
1	Tổng vốn kinh doanh	đồng	61.481.080.495	97.274.457.575
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	976.398.457	2.654.285.591
3	Các khoản phải thu (ngắn hạn+ dài hạn)	đồng	20.029.111.809	21.830.664.717

4	Hàng tồn kho	đồng	21.783.633.591	54.243.291.194
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	10.187.909	
6	Chi phí XDCB dở dang	đồng		
7	Tài sản cố định	đồng	7.277.235.361	7.920.663.403
	- Nguyên giá	đồng	75.659.457.792	84.448.391.684
	- Giá trị hao mòn	đồng	(68.382.222.431)	(76.527.728.281)
8	Tài sản dài hạn khác	đồng	11.404.513.368	10.625.552.670
9	Tổng số nợ phải trả	đồng	132.979.617.882	136.444.025.334
	- Nợ ngắn hạn	đồng	132.979.617.882	136.444.025.334
	- Nợ dài hạn	đồng		

3. Công tác đầu tư phát triển năm 2025

Trong năm 2025, Công ty tập trung khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị đã được đầu tư từ các năm trước. Đồng thời, chỉ thực hiện mua sắm bổ sung các thiết bị, dụng cụ thi công thực sự cần thiết, có giá trị nhỏ nhằm nâng cao năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu thi công các dự án.

4. Nguyên nhân hiệu quả SXKD năm 2025 thấp và giải pháp khắc phục

4.1. Nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD năm 2025

- Khối lượng công việc dở dang chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025 thấp; công tác tìm kiếm việc làm trong năm không đạt kế hoạch đề ra.
- Nguồn việc từ các dự án đầu tư công trong năm 2025, đặc biệt tại khu vực miền Trung, rất hạn chế, gây khó khăn lớn trong việc tìm kiếm hợp đồng mới.
- Trong bối cảnh khó khăn nợ quá hạn các ngân hàng, không thể huy động vốn phục vụ SXKD. Do vậy năm 2025 Công ty tập trung chỉ đạo thực hiện Công tác Tái cấu trúc để khai thông tài chính, từng bước ổn định SXKD trong các năm đến.
- Doanh thu thực hiện năm 2025 đạt **13.260 triệu đồng**, tương đương **44,22%** kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế tiếp tục âm, làm gia tăng lỗ lũy kế.

4.2. Giải pháp khắc phục

Để cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2025 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị xác định tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm sau:

- Cơ cấu lại tài sản theo hướng thanh lý, chuyển nhượng các tài sản không hiệu quả để trả nợ vay, khơi thông dòng tiền và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2026 và tạo nền tảng tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Ưu tiên các dự án có nguồn vốn rõ ràng, khả năng thanh toán cao; kiểm soát chặt chẽ đơn giá trúng thầu, đảm bảo hiệu quả, không phát sinh lỗ.
- Tăng cường thu hồi công nợ, giao trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị nhằm giảm dư nợ xuống mức thấp nhất.
- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động, nhằm giảm chi phí quản lý.
- Thực hiện triệt để cơ chế khoán gọn cho các đội công trình và nhà máy theo từng dự án (bao gồm chi phí nhân công, vật tư, máy thi công), gắn trách nhiệm với quyền lợi của đơn vị nhận khoán.

- Tiếp tục đẩy nhanh công tác quyết toán nội bộ đối với các đội công trình và các cá nhân liên quan; chốt số liệu, xử lý dứt điểm công nợ.
- Tiếp tục nhờ sự hỗ trợ từ Tổng công ty trong việc tiếp cận các dự án và hợp đồng kinh tế, nhằm tạo việc làm, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả SXKD và ổn định tài chính trong các năm tới.

PHẦN II

HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

1.1. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, thù lao của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, việc chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định hiện hành của Công ty, đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	14.156.100	14.156.100	100,00
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV.H ĐQT	3.307.500	2.686.400	81,20	-	-	-

1.2. Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao của Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT

Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT trong năm 2025 được chi trả theo đúng quy định, gắn với trách nhiệm giám sát hoạt động của Công ty và phù hợp với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%TH /KH
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS	-	-	-	11.025.000	10.582.529	96,00
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.469.600	2.263.800	91,70	-	-	-

-Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2025 là: **296.863.548 đồng/năm**

-Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2025 là: **188.129.300 đồng/năm**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao Tổng giám đốc và các thành viên kiêm nhiệm năm 2026, cụ thể:

2.1. Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát

- Mức lương Chủ tịch Hội đồng quản trị năm 2026 đề xuất tối đa: **22.200.000 đồng/tháng**
(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng/tháng).
- Mức lương Trưởng Ban Kiểm soát năm 2026 đề xuất: **16.000.000 đồng/tháng**
(Bằng chữ: Mười sáu triệu đồng/tháng).

2.2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị

Mức thù lao hàng tháng đối với các chức danh được đề xuất giữ nguyên hệ số đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm thông qua, đồng thời áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng hiện hành năm 2026 của Chính phủ, cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị: $= 0,75 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng} = 0,75 \times 4.730.000$
= 3.547.500 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị: $= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng} = 0,56 \times 4.730.000$
= 2.648.800 đồng/người/tháng

2.3. Tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2026

Kế hoạch tổng hợp tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thù lao Tổng Giám đốc năm 2026 sẽ được lập chi tiết trong bảng tổng hợp kèm theo, làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026/ /TH 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026 /TH2025
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	14.156.100	22.200.000	156,82
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (03 người)	TV. HĐQ T	2.686.400	3.547.500	156,70	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026/ /TH 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	%KH 2026 /TH2025
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS	-	-	-	10.582.529	16.000.000	146,45
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BK S & TK HĐQT	2.263.800	2.648.800	117,00	-	-	-

-Dự kiến tổng tiền lương Chủ tịch HĐQT & BKS trong năm 2026 là:**458.400.000 đồng/năm.**

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2026 là: **223.066.800 đồng/năm.**

PHẦN III

**TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức **18 phiên họp**, đồng thời ban hành **18 Nghị quyết và Quyết định** nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động điều hành phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP; đồng thời tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Trong quá trình tổ chức các cuộc họp, Hội đồng quản trị thường xuyên mời Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát tham dự để cùng trao đổi, đánh giá tình hình và đóng góp ý kiến. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành các Nghị quyết/Quyết định; đồng thời kịp thời nhận diện những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đề ra giải pháp khắc phục và phòng ngừa.

Tổng hợp hoạt động năm 2025:

- Số phiên họp Hội đồng quản trị: **18 phiên**

- Số Nghị quyết và Quyết định đã ban hành: 18 Nghị quyết/Quyết định

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2025

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Tô Minh Thúy	CT.HĐQT	18	100%	
2	Lê Sơn Hoàn	TV.HĐQT	16	88%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025
3	Nguyễn Văn Tuấn	TV.HĐQT	16	88%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025
4	Huỳnh Thanh Tuấn	TV.HĐQT	16	88%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-LILAMA7	19/02/2025	Thông qua kết quả biểu quyết miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7	100%
2	02/NQ-LILAMA7	19/02/2025	Thông qua kết quả biểu quyết bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7	100%
3	03/NQ -LILAMA7	20/03/2025	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	04/NQ-HĐQT	16/04/2025	<p>Thông qua các nội dung, Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Lilama 7 Quý I năm 2025 (đến ngày 31/03/2025). Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Lilama 7 của Quý II năm 2025. -Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành tìm kiếm việc làm. Xây dựng, củng cố lại đội ngũ Cán bộ Công nhân viên Công ty. -Thực hiện Quyết toán nội bộ. Tăng cường công tác thu hồi vốn của các Dự án. -Giao nhiệm vụ cho Ban điều hành tìm kiếm đối tác cho thuê Xưởng. -Rà soát để thanh lý tài sản, thiết bị và những tài sản không cần dùng, hoặc sử dụng không hiệu quả để trả 	100%

			<p>nợ vay Ngân hàng và nợ BHXH.</p> <p>-Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Định, Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy, sinh ngày 31/12/1969, Trưởng Ban an toàn Công ty, kiêm QLDA đảm nhận chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Lilama 7, kiêm thư ký Hội Đồng Quản trị Công ty cổ phần Lilama 7.</p> <p>-Rà soát chỉnh sửa bổ sung các quy chế, qui định của Ban điều hành Công ty và Hội đồng quản trị Công ty để phù hợp với tình hình thực tế, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phát luật.</p>	
5	05/NQ-HĐQT	17/04/2025	Thông qua xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 7 năm 2024	100%
6	06/NQ-HĐQT	14/04/2025	Thông qua Thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 (đợt 1) theo tờ trình số 01/TT-LILAMA7/25, ngày 03/03/2025 “ <i>V/v bán thanh lý các thiết bị máy móc và dụng cụ thi công hư hỏng hoặc sử dụng không quả</i> ”	100%
7	07/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua phê duyệt thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 (đợt) và mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý	100%
8	08/NQ-HĐQT	17/06/2025	Thông qua việc bàn giao tài sản, đồng thời ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh thành phố Đà Nẵng (Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng) được quyền thay mặt và nhân danh Công ty thực hiện các công việc sau liên quan đến tài sản đang thế chấp tại Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.	100%
9	09/NQ-HĐQT	01/07/2025	Thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 theo tờ trình số 02/TT/VT-TB-LILAMA7/2025, ngày 25/06/2025 “ <i>V/v bán thanh lý các thiết bị máy móc không có nhu cầu sử dụng</i> ”	100%
10	10/NQ-HĐQT	09/07/2025	Thông qua báo cáo tình hình SXKD Quý 2/2025.	100%

11	11/NQ-HĐQT	16/07/2025	Phê duyệt thanh lý danh mục máy móc thiết bị dụng cụ thi công (đợt 2)	100%
12	12/NQ-HĐQT	13/08/2025	Phê duyệt chiết khấu giảm giá các hợp đồng Công ty TNHH VSL	100%
13	13/NQ-HĐQT	08/08/2025	Phê duyệt thông qua việc sáp nhập các phòng ban Công ty	100%
14	14/NQ-HĐQT	26/08/2025	Phê duyệt thông qua việc Miễn nhiệm trưởng, phó các phòng ban công ty.	100%
15	15/NQ-HĐQT	23/09/2025	Phê duyệt điều chỉnh mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý xe ô tô Mercedes-Benz E280 Elegance (đợt 3)	100%
16	16/NQ-HĐQT	10/10/2025	Thông qua báo cáo tình hình SXKD Quý 3/2025.	100%
17	17/NQ-HĐQT	20/10/2025	Phê duyệt điều chỉnh mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý xe ô tô Mercedes-Benz E280 Elegance(đợt 4)	100%
18	18/NQ-HĐQT	10/12/2025	Phê duyệt chiết khấu giảm giá các hợp đồng Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP	100%

PHẦN IV

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG CÔNG TY

Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng định hướng và tuân thủ quy định, Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý. Hoạt động giám sát được thực hiện trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng quản lý, giám sát đối với hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc. Các cuộc họp được tổ chức định kỳ hàng tháng nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty; trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đưa ra các ý kiến chỉ đạo, định hướng để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện trong công tác điều hành.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, Hội đồng quản trị chỉ đạo tăng cường việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, cũng như các quy chế, quy định do Hội đồng quản trị và Ban điều hành ban hành.

Hệ thống quy chế, quy trình nội bộ tiếp tục được rà soát, hoàn thiện nhằm phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

PHẦN V

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định chung

1.1. Những thách thức trong năm 2026

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong năm 2026.
- Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và tự do thương mại ngày càng sâu rộng làm gia tăng số lượng đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, khiến mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.
- Những tồn tại từ các năm trước tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, như: công nợ khó đòi còn lớn; chi phí đầu vào có xu hướng tăng (đặc biệt là chi phí nhiên liệu); tiền lãi phạt bảo hiểm xã hội lớn; một số tài sản cố định có giá trị lớn đang bị xử lý để thu hồi nợ theo các bản án có hiệu lực pháp luật.
- Kế hoạch doanh thu năm 2026 dự kiến đạt **87,460 tỷ đồng**, trong khi khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2025 sang rất thấp. Do đó, để hoàn thành kế hoạch đề ra, Công ty phải tích cực tìm kiếm, ký kết và triển khai các hợp đồng mới với giá trị đủ lớn để ghi nhận doanh thu, đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn.

1.2. Thuận lợi trong năm 2026

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện từ Lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các đơn vị thành viên.
- Duy trì được mối quan hệ tốt với khách hàng và các chủ đầu tư; uy tín của Công ty được các đối tác đánh giá tích cực qua các dự án đã và đang thực hiện.
- Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực đảm bảo chi trả tiền lương cho người lao động, qua đó tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Bộ máy quản lý hoạt động ổn định; sự phối hợp giữa các phòng ban, đội công trình ngày càng hiệu quả; chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng cao, ý thức trách nhiệm trong công việc được cải thiện, năng suất lao động tăng.
- Công tác tái cơ cấu tài chính bước đầu đạt được một số kết quả tích cực theo định hướng của Tổng công ty, góp phần từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Đầu năm 2026, Cơ quan thi hành án đã bán phát mại tài sản là nhà và đất tại địa chỉ 332 đường 2/9 để thực hiện bản án có hiệu lực nhằm trả nợ quá hạn ngân hàng Hàng Hải (MSB). Ngân hàng (MSB) sẽ giải chấp tài sản, và xóa bỏ tình trạng phong tỏa và khơi thông dòng tiền, tạo điều kiện chủ động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngoài ra nguồn tiền còn lại sẽ được ưu tiên sử dụng để cơ cấu lại tài chính, thanh toán các nghĩa vụ nợ cấp thiết như BHXH Đồng thời chuẩn bị nguồn cho hoạt động SXKD năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.
- Đối với Nợ quá hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp (Agribank): Đến thời điểm 31/12/2025 Công ty đã thanh toán giảm nợ gốc **6,5 tỷ đồng**, hiện nay Công ty đang phối hợp Ngân Hàng Agribank bán 04 lô đất tại Huế để tiếp tục trả nợ gốc Ngân hàng. Tạo điều kiện Công ty ổn định SXKD, Ngân Hàng Agribank cho phép Công ty tiếp tục khai thác cho thuê mặt bằng tại Nhà máy, để tạo nguồn trả nợ gốc và trả lương cho người lao động, giảm áp lực tài chính và nghĩa vụ nợ vay, dự kiến mỗi

tháng Công ty thanh toán giảm nợ gốc: 500 triệu đồng. Từ đó, công ty từng bước ổn định dòng tiền, đồng thời tập trung nguồn lực cho công tác thi công, từng bước ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 và tình hình thực tế hiện tại, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Giá trị khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026 (tính đến ngày 31/12/2025): **5,185 tỷ đồng**.
- Căn cứ tình hình tiếp thị, tìm kiếm việc làm, cũng như các dự án đang tiếp cận, tham gia đấu thầu và thương thảo trong thời gian qua, Ban lãnh đạo Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2026

Trong năm 2026, Công ty phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/TH 2025 (%)
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr đồng	13.260	87.460	659,30
1.1	<i>Doanh thu từ hoạt động SXKD chính</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>10.030</i>	<i>30.000</i>	
1.2	<i>Thu nhập khác từ việc bán tài sản</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>3.230</i>	<i>57.460</i>	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(32.300)	52.900	(163,64)
2.1	<i>Lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>(35.200)</i>	<i>500</i>	
2.2	<i>Lợi nhuận khác từ việc bán tài sản</i>	<i>Tr đồng</i>	<i>2.900</i>	<i>52.400</i>	
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00
4	Nộp ngân sách	Tr đồng	1.420	1.500	105,80
5	Chia cổ tức	%	0	0	-
6	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-

3. Các giải pháp chủ yếu triển khai thực hiện kế hoạch năm 2026

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại tài sản theo hướng thanh lý, xử lý các tài sản kém hiệu quả để trả nợ ngân hàng, khơi thông dòng tiền, từng bước ổn định và tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2026 và ổn định cho các năm tiếp theo. Ưu tiên các dự án có nguồn vốn rõ ràng, khả năng thanh toán tốt; kiểm soát chặt chẽ đơn giá trúng thầu, đảm bảo bù đắp chi phí và có hiệu quả.
- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí quản lý.
- Chủ động chuẩn bị nguồn lực cho các dự án, đặc biệt là nguồn nhân lực; từng bước xây dựng và duy trì lực lượng lao động nòng cốt có tay nghề cao, đồng thời tăng cường tuyển dụng và đào tạo bổ sung nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu thi công, nâng cao năng suất lao động và hạn chế thuê ngoài.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm; kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào như vật tư, nhân công, chi phí quản lý và chi phí tài chính; nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị thi công nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công theo hợp đồng, hạn chế phát sinh chi phí ngoài kế hoạch.
- Triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm khuyến khích, động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc, đặc biệt đối với đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề.
- Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động trực tiếp như thợ hàn, thợ bậc cao, tổ trưởng, nhóm trưởng; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư và cán bộ điều hành dự án.
- Đối với công tác quản lý thiết bị, vật tư:
 - Rà soát, phân loại toàn bộ thiết bị, vật tư theo tình trạng sử dụng; xây dựng kế hoạch sửa chữa đối với các thiết bị còn khả năng khai thác; thanh lý các tài sản hư hỏng, kém hiệu quả nhằm giảm chi phí và tạo nguồn thu để thanh toán các nghĩa vụ tài chính (BHXH, thuế...).
 - Quy định rõ trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị khi giao cho các đơn vị và cá nhân; thực hiện bàn giao, nghiệm thu đầy đủ khi kết thúc sử dụng; có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp làm mất mát, hư hỏng hoặc chiếm dụng tài sản.
 - Tiếp tục tăng cường khai thác tài sản hiện có như cho thuê nhà xưởng, mặt bằng và thiết bị thi công (đặc biệt là thiết bị nâng hạ) nhằm tạo thêm nguồn thu cho Công ty.
- Thực hiện triệt để cơ chế khoán gọn cho các đội công trình và nhà máy theo từng dự án (bao gồm chi phí nhân công, vật tư, máy thi công), gắn trách nhiệm với quyền lợi của đơn vị nhận khoán.
- Chủ động làm việc với cơ quan Bảo hiểm xã hội để xây dựng phương án thanh toán giảm nợ lãi phạt hiện nay, đảm bảo duy trì bảo hiểm y tế cho người lao động trong điều kiện cho phép.

4. Công tác đầu tư phát triển năm 2026

Công ty chỉ thực hiện mua sắm bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ nhỏ, thiết yếu nhằm phục vụ SXKD trong năm 2026, đồng thời tùy theo điều kiện thực tế Ban lãnh đạo Công ty sẽ trình phương án đầu tư phù hợp.

PHẦN 6

Kết luận và kiến nghị

Để vượt qua những khó khăn, thách thức và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty.

Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và đồng hành của Quý cổ đông nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện tình hình tài chính trong thời gian tới.

Thay mặt Ban điều hành, xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua, và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ trong thời gian tới để Công ty nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Tô Minh Thúy

